

Số: 109/2024/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 440/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Các sở, ban, ngành của tỉnh (viết tắt là sở, ngành tỉnh); các huyện, thị xã (viết tắt là huyện); các xã, phường, thị trấn (viết tắt là xã) và các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2 khoản 1 Mục III của Phụ lục I như sau:

“1.2. Phân bổ vốn sự nghiệp

1.2.1. Phân bổ vốn cho sở, ngành tỉnh: Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn để thực hiện nội dung: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; hỗ trợ trồng rừng phòng hộ.

1.2.2. Phân bổ vốn cho các huyện để thực hiện các nội dung: Hỗ trợ bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung; hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ; trợ cấp gạo cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ.

Mức phân bổ vốn cho sở, ngành tỉnh và các huyện quy định tại Điều này thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung về chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2 khoản 1 Mục II:

“1.2. Phân bổ vốn cho các huyện: Không quá 35% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho dự án.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2 khoản 1 Mục IV:

“1.2. Phân bổ vốn cho các huyện để thực hiện:

Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên xã: Không quá 3.600 triệu đồng/km đối với huyện Sơn Động; không quá 4.600 triệu đồng/km đối với huyện Lục Ngạn; không quá 1.600 triệu đồng/km đối với huyện Yên Thế; không quá 1.400 triệu đồng/km đối với thị xã Chũ; không quá 1.200 triệu đồng/km đối với huyện Lục Nam. Riêng Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn và cầu Suối Xả, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động: Không quá 80% tổng mức đầu tư dự án được duyệt.

Các dự án đầu tư xây dựng mới chợ: Không quá 250% tổng số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho xây mới 1 chợ.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2 khoản 1 Mục V:

“1.2. Phân bổ vốn cho các huyện: Phân bổ theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú do cấp huyện quản lý: Không quá 150% đối với huyện Sơn Động, huyện Lục Ngạn; không quá 90% đối với huyện Yên Thế và thị xã Chũ; không quá 70% đối với huyện Lục Nam.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thị xã, thành phố: Được xác định tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2025.”

2. Thay thế cụm từ “huyện, thành phố” bằng cụm từ “huyện, thị xã, thành phố” tại khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 7 và Phụ lục ban hành kèm theo nghị quyết.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2025

Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Đối với các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ tham gia đánh giá, phân hạng lần đầu được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao của các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, thị xã Chũ.”

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Bãi bỏ Điều 4 Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XIX, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



Lâm Thị Hương Thành

